

UBND XÃ KIẾN THUY
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH
KẾT QUẢ THÍ SINH DỰ TUYỂN VÒNG 2 TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 04/BC-HDTD ngày 19/01/2026)

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân	Trình độ chuyên môn			Trường đăng ký dự tuyển	Kết quả vòng 2			Ghi chú
						Ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Ngày cấp		Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp	Tổng điểm	
Phòng thi số 01: Vị trí giáo viên mầm non (06 người)													
1	01	TRẦN THỊ LAN	ANH	13/04/1993	031193006936	CN Giáo dục Mầm non	VLVH	08/12/2022	Trường Mầm non Hữu Bằng		90.00	90.00	
2	02	ĐẶNG THỊ	HÀ	03/9/1990	031190002596	CD Giáo dục mầm non	CQ	16/7/2024	Trường Mầm non Thuận Thiên		82.50	82.50	
3	03	MAI THỊ	HẢI	05/11/1986	034186002289	CD Giáo dục mầm non	VLVH	17/9/2025	Trường Mầm non Liên Cơ				BỎ THI
4	04	NGUYỄN THỊ	HIỀN	28/8/1990	031190007810	CD Giáo dục mầm non	CQ	25/6/2025	Trường Mầm non Thụy Hương		75.00	75.00	
5	05	LÝ THỊ	HỒNG	10/10/1995	008195000116	CD Giáo dục mầm non	CQ	22/9/2016	Trường Mầm non Liên Cơ	5.00	72.00	77.00	
6	06	VŨ THỊ	HỒNG	21/7/1997	031197008659	CD Giáo dục mầm non	CQ	23/7/2018	Trường Mầm non Thuận Thiên				BỎ THI
Phòng thi số 02: Vị trí giáo viên mầm non (06 người)													
7	07	BÙI THỊ	HỢP	19/10/1995	031195017507	CD Giáo dục mầm non	VHVL	18/6/2025	Trường Mầm non Thuận Thiên		84.50	84.50	
8	08	PHẠM THỊ	MAI	20/5/1990	031190009866	CN Giáo dục mầm non	CQ	26/3/2015	Trường Mầm non Thuận Thiên				BỎ THI
9	09	NÔNG THỊ	NGA	28/12/1997	010197006281	CD Giáo dục mầm non	CQ	29/5/2023	Trường Mầm non Thanh Sơn		83.00	83.00	
10	10	ĐÀO THỊ	NHỆ	09/9/1995	03119501132	CD Giáo dục mầm non	CQ	25/7/2016	Trường Mầm non Thuận Thiên				BỎ THI
11	11	CHU THỊ	PHUỘNG	01/3/1992	022192000014	CD Giáo dục mầm non	CQ	15/6/2013	Trường Mầm non Thuận Thiên	5.00	91.50	96.50	
12	12	NGUYỄN THỊ	THỊNH	03/02/1985	031185022071	CD Giáo dục mầm non	VHVL	30/3/2015	Trường Mầm non Thụy Hương		90.50	90.50	
Phòng thi số 03: Vị trí Giáo viên Tiếng Anh (TH&THCS) (05 người)													
13	13	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	23/01/2001	030301003569	CN Sư phạm Tiếng Anh	CQ	29/6/2023	Trường TH Hữu Bằng		80.00	80.00	
14	14	TRẦN THỊ THUÝ	HUỆ	21/3/2001	031301002639	CN Sư phạm Tiếng Anh	CQ	17/7/2023	Trường TH Hữu Bằng				BỎ THI
15	15	LƯU THỊ HỒNG	KHÁNH	02/11/2002	031302006303	CN Sư phạm Tiếng Anh	CQ	15/7/2024	Trường TH Hữu Bằng				BỎ THI
16	16	NGÔ THỊ TRÀ	MY	01/5/2001	031301010055	CN Ngôn ngữ Anh	CQ	17/7/2023	Trường TH Hữu Bằng		49.00	49.00	
17	17	TRƯƠNG NGỌC	LINH	21/01/2003	031303010514	CN Sư phạm Tiếng Anh	CQ	20/5/2025	Trường TH Hữu Bằng		40.50	40.50	

Phòng thi số 04: Vị trí Giáo viên Tiếng Anh (TH&THCS) (04 người)												
18	18	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	30/11/2003	031303010061	CN Sư phạm Tiếng Anh	CQ	20/5/2025	Trường TH Hữu Bằng				BỎ THI
19	19	ĐẶNG KHÁNH CHI	30/01/2003	031303003280	CN Sư phạm Tiếng Anh	CQ	21/5/2025	Trường TH&THCS Thụy Hương		70.50	70.50	
20	20	NGUYỄN THỊ HUYỀN	20/10/2001	031301002401	CN Ngôn ngữ Anh Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	CQ	28/8/2023 10/11/2025	Trường TH&THCS Thụy Hương		96.50	96.50	
21	21	BÙI THỊ YẾN	13/01/2001	031301004461	CN Ngôn ngữ Anh	CQ	04/4/2023	Trường TH&THCS Thụy Hương		46.50	46.50	
Phòng thi số 05: Vị trí Giáo viên Toán (THCS) (04 người)												
22	22	NGUYỄN NGÂN HÀ	13/11/2002	031302008103	CN SP Toán học	CQ	15/7/2024	Trường THCS Hữu Bằng				BỎ THI
23	23	NGUYỄN THỊ NGA	06/4/2003	031303007156	CN SP Toán học	CQ	05/8/2025	Trường THCS Hữu Bằng		63.00	63.00	
24	24	HOÀNG VĂN THẮNG	20/3/1989	031089015979	CN SP Vật lý CN Toán học	CQ VLVH	25/5/2015 03/11/2025	Trường THCS Hữu Bằng		84.00	84.00	
25	25	PHẠM THỊ THU YẾN	08/10/2003	031303005487	CN SP Toán học	CQ	05/8/2025	Trường THCS Hữu Bằng		69.00	69.00	
Phòng thi số 06: Giáo viên Văn (THCS) (06 người)												
26	26	NGUYỄN LAN ANH	01/10/2003	031303012096	CN SP Ngữ Văn	CQ	20/5/2025	Trường THCS Hữu Bằng				BỎ THI
27	27	ĐINH THỊ MINH ANH	31/10/2002	031302003896	CN SP Ngữ Văn	CQ	31/5/2024	Trường THCS Hữu Bằng		70.00	70.00	
28	28	NGUYỄN THUỶ LINH	25/8/2003	031303008187	CN SP Ngữ Văn	CQ	22/5/2025	Trường THCS Hữu Bằng				BỎ THI
29	29	HOÀNG BÍCH NGỌC	20/02/2003	031303006373	CN SP Ngữ Văn	CQ	22/5/2025	Trường THCS Hữu Bằng		50.00	50.00	
30	30	PHAN THỊ THANH THẢO	31/10/2003	031303006989	CN SP Ngữ Văn	CQ	22/5/2025	Trường THCS Hữu Bằng		77.50	77.50	
31	31	NGUYỄN TRẦN NHƯ TRANG	09/6/2003	031303008165	CN SP Ngữ Văn	CQ	05/8/2025	Trường THCS Thị trấn Núi Đồi		80.00	80.00	